

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua cây giống và vật tư (phân bón, các loại thuốc phòng bệnh)
- Tên dự án: Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2025. Hạng mục: Hỗ trợ trồng cây ăn quả (Thực hiện theo nhiệm vụ).
- Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã A Lưới 1.
- Địa điểm thực hiện: xã A Lưới 1, thành phố Huế.
- Hình thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức LCNT: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025
- Thời gian thực hiện: 20 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
I	Chi phí mua cây giống	
1	Cây Cau giống loại cau ăn trái (cau ta)	Cây Cau giống loại cau ăn trái (cau ta) thương phẩm (cao trung bình từ 50cm - 60cm/cây, đường kính thân cây từ 2-3cm, kích thước bầu size 15cm)
2	Cây Hồng giòn (hồng Mộc Châu)	Cây Hồng giòn (hồng Mộc Châu) chuẩn giống F1 (Cây mắt ghép cao trung bình từ 70cm - 80cm/cây, đường kính thân cây từ 1cm - 2cm, kích thước bầu size 15cm)
3	Cây Vải U Trúng	Cây Vải U Trúng chuẩn giống F1 (Cây mắt ghép cao trung bình từ 70cm - 80cm/cây, đường kính thân cây từ 1cm - 2cm, kích thước bầu size 15cm)
4	Cây Nhãn I Do	Cây Nhãn I Do chuẩn giống F1 (Cây mắt ghép cao trung bình từ 70cm - 80cm/cây, đường kính thân cây từ 1cm - 2cm, kích thước bầu size 15cm)
5	Cây Dứa Mật MD 2	Cây Dứa Mật MD 2 (Chồi nách cao trung bình từ 30cm - 40cm/cây, đường kính thân cây từ 1cm - 2cm)
II	Chi phí mua thuốc, phân bón phòng bệnh cho cây Cau, Hồng, Vải, Nhãn, Dứa	
1	Thuốc phòng trừ nấm bệnh Anvil 5SC	Thuốc phòng trừ nấm bệnh Anvil 5SC. Quy cách: Chai 100ml

2	Thuốc phòng trừ sâu Karate 2,5 EC	Thuốc phòng trừ sâu Karate 2,5 EC Quy cách: Chai 250ml
3	Phân bón NPK 16-16-8	Phân bón NPK 16-16-8 Đầu Trâu • Đạm tổng số (Nts): 16% • Lân hữu hiệu (P2O5hh): 16% • Kali hữu hiệu (K2Ohh): 8% • Cu: 100ppm • Zn: 100ppm • Vi lượng đặc biệt • Độ ẩm: ≤ 2.5% Quy cách: 25 kg/bao
4	Phân bón Phân hữu cơ vi sinh	Phân bón Phân hữu cơ vi sinh Quế Lâm 01 Thành phần: Hữu cơ: 15%; Vi sinh vật cố định đạm: 1×10^6 CFU/g Độ ẩm: 30%; Vi sinh vật phân giải lân: 1×10^6 CFU/g PH _{H2O} : 5; Vi sinh vật phân giải Xenlulos: 1×10^6 CFU/g Chỉ dùng để bón cho các loại cây trồng Quy cách: 25 kg/bao
5	Vôi bột	Vôi bột dùng trong nông nghiệp, không lẫn tạp chất. Quy cách: 25 kg/bao

1.3. Các yêu cầu khác

- Tiến độ cung cấp hàng hóa: 20 ngày;
- Địa điểm cung cấp: 14 thôn trên địa bàn xã A Lưới 1, thành phố Huế

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Kiểm tra hàng hóa khi giao hàng:

- Kiểm tra tại chỗ hàng hóa được bàn giao về số lượng, chủng loại, xuất xứ, nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra sơ bộ đóng gói bên ngoài
- Nếu kết quả kiểm tra về số lượng, chủng loại, xuất xứ, quy cách hàng hóa chứng tỏ rằng hàng hóa phù hợp với Hợp đồng thì hai bên sẽ tiến hành ký Biên bản kiểm tra hàng hóa
- Các quy định khác theo quy định.